

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 09 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 10/3/2016,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 62/TTr-STNMT ngày 14/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 40 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 3.240.574 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 1.875.000 m³.

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 121 và khối 3-122 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 75.000 m³/năm.

6. Thời hạn khai thác: 25 năm (đến hết tháng 5/2041 kể từ ngày ký Giấy phép).

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Khuyển và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.

Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này

sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: 13

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP, KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký:...04./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 01

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN KHUYẾN,
XÃ THANH SƠN, HUYỆN HỮU LUNG, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 09 /GP-UBND
ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
1	2382 340	392 475
2	2382 447	392 785
3	2382 400	392 802
4	2382 336	392 802
5	2382 226	392 677
6	2382 102	392 718
7	2382 032	392 580
Diện tích: 7,2 ha		

Số: 62 /TT- STNMT

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển,
xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 10/3/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lân Khuyển được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 30 ha, trữ lượng khai thác 14.881.116 m³, công suất khai thác 350.000 m³/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 6/2041). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 30 ha xuống 7,2 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 23.810.763 m³ xuống 3.240.574 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 1.875.000 m³;

+ Công suất khai thác điều chỉnh từ 350.000 m³/năm xuống 75.000 m³/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 06/QĐ-HS ngày 10/01/2015 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000233, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 10/HS ngày 10/3/2016 của Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Lân Khuyển so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 7,2 ha nằm trong khu vực 30 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 7,2 ha là 3.240.574 m³ (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 đến ngày 31/12/2013 là 0 m³;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (7,2 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.240.574 m³.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 40 m.

- Trữ lượng địa chất: $3.240.574 \text{ m}^3$ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: $1.875.000 \text{ m}^3$.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 121 và khối 3-122 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: $75.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (đến hết tháng 5/2041).

2. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Khuyển và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đát đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN KHUYẾN,
XÃ THANH SƠN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 62 /TT- STNMT ngày 14/3/2016
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2382 340	392 475
2	2382 447	392 785
3	2382 400	392 802
4	2382 336	392 802
5	2382 226	392 677
6	2382 102	392 718
7	2382 032	392 580
Diện tích: 7,2 ha		

Số: 62 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 10/3/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lan Khuyển được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 30 ha, trữ lượng khai thác 14.881.116 m³, công suất khai thác 350.000 m³/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 6/2041). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lan Khuyển với nội dung như sau:

+ Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 30 ha xuống 7,2 ha;

+ Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 23.810.763 m³ xuống 3.240.574 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 1.875.000 m³;

+ Công suất khai thác điều chỉnh từ 350.000 m³/năm xuống 75.000 m³/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 06/QĐ-HS ngày 10/01/2015 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000233, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 10/HS ngày 10/3/2016 của Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Lân Khuyển so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 7,2 ha nằm trong khu vực 30 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 7,2 ha là 3.240.574 m³ (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 đến ngày 31/12/2013 là 0 m³;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (7,2 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.240.574 m³.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 40 m.

- Trữ lượng địa chất: $3.240.574 \text{ m}^3$ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: $1.875.000 \text{ m}^3$.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 121 và khối 3-122 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: $75.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (đến hết tháng 5/2041).

2. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Khuyển và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

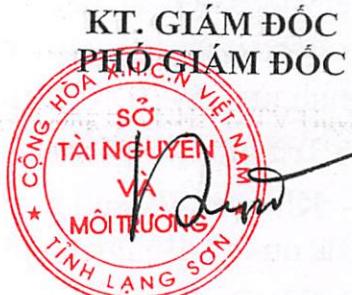
- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đền bù khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;
- Lưu: VT, KS, Th.



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC



RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN KHUYÊN,
XÃ THANH SƠN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số 62 /TTr-STNMT ngày 14 /3/2016
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
1	2382 340	392 475
2	2382 447	392 785
3	2382 400	392 802
4	2382 336	392 802
5	2382 226	392 677
6	2382 102	392 718
7	2382 032	392 580
Diện tích: 7,2 ha		

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN HUYỀN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /HS

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: - UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ giấy phép khai thác số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Huyễn Sơn, cho phép khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng; Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH một thành viên Huyễn Sơn đã lập dự án điều chỉnh và được UBND tỉnh Lạng Sơn Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000233 do UBND tỉnh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 08/01/2015; trên cơ sở đó Công ty đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha.
- Trữ lượng địa chất: 3.240.574 m³, thuộc một phần khối trữ lượng 121 và 122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn (Trữ lượng tính từ ngày 01/01/2014).
- Trữ lượng khai thác: 1.875.000 m³.
- Thân khoáng: lộ thiên.
- Công suất khai thác: 75.000 m³ đá nguyên khối/năm.
- Mức sâu khai thác: +40 m.
- Thời hạn khai thác: 25 năm (kể từ ngày ký Giấy phép điều chỉnh đến tháng 5/2041)

Với quy mô công suất, diện tích sử dụng đất của dự án điều chỉnh nhỏ hơn (giảm) so với dự án ban đầu, nên các tác động đến môi trường sẽ được giảm thiểu hơn so với dự án cũ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án điều chỉnh, Công ty xin cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo tác động môi trường đã được phê duyệt và Lập bối sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Pháp luật hiện hành sau khi có giấy phép.

Kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY TNHH MTV HUYỀN SƠN



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN HUYỀN SƠN

Số: 10 /HS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: - UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ giấy phép khai thác số 39/GP-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn, cho phép khai thác mỏ đá vôi Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng; Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đã lập dự án điều chỉnh và được UBND tỉnh Lạng Sơn Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000233 do UBND tỉnh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 08/01/2015; trên cơ sở đó Công ty đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha.
- Trữ lượng địa chất: 3.240.574 m³, thuộc một phần khối trữ lượng 121 và 122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn (Trữ lượng tính từ ngày 01/01/2014).
- Trữ lượng khai thác: 1.875.000 m³.
- Thân khoáng: lô thiên.
- Công suất khai thác: 75.000 m³ đá nguyên khối/năm.
- Mức sâu khai thác: +40 m.
- Thời hạn khai thác: 25 năm (kể từ ngày ký Giấy phép điều chỉnh đến tháng 5/2041)

Với quy mô công suất, diện tích sử dụng đất của dự án điều chỉnh nhỏ hơn (giảm) so với dự án ban đầu, nên các tác động đến môi trường sẽ được giảm thiểu hơn so với dự án cũ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án điều chỉnh, Công ty xin cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo tác động môi trường đã được phê duyệt và Lập bối sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Pháp luật hiện hành sau khi có giấy phép.

Kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

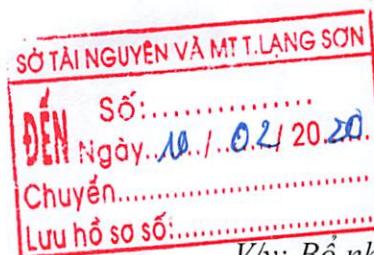
CÔNG TY TNHH MTV HUYỀN SƠN



GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hòa

KS

CÔNG TY TNHH KTM
HUYỀN SƠN
SỐ: 01/2020/QĐ-HS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----oo----

Thanh Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC MỎ HUYỀN SƠN

V/v: Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, kiêm cán bộ kỹ thuật, chỉ huy nổ mìn

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH KTM Huyền Sơn
- Căn cứ điều 62- Luật khoáng sản năm 2010 quy định về giám đốc điều hành mỏ
- Căn cứ vào giấy phép khai thác khoáng sản số 09/GP-UBND ngày 16/03/2016 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lạng Sơn cấp
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Giám đốc;
- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005
- Xét năng lực và phẩm chất cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay bổ nhiệm Ông: Phạm Văn Sĩ

- Sinh ngày: 11/10/1984
- Hộ khẩu thường trú: Yên Bắc – Duy Tiên – Hà Nam
- Chỗ ở hiện tại: Lay I- Thanh Sơn- Hữu Lũng- Lạng Sơn
- CCCD số: 036084003179, cấp ngày 27/05/2016, nơi cấp ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nay đảm nhiệm chức vụ giám đốc điều hành mỏ, kiêm cán bộ kỹ thuật an toàn mỏ, kiêm chỉ huy nổ mìn công ty TNHH Khai Thác Mỏ Huyền Sơn.

Thời gian từ 01/02/2020

Điều 2: Nhiệm vụ:

Tổ chức chỉ đạo kỹ thuật, sản xuất, điều hành các bộ phận thực hiện khai thác và chế biến đảm bảo sản lượng chất lượng, đảm bảo an toàn theo kế hoạch tháng, quý, năm.

Điều 3: Quyền lợi, tiền lương

Theo quy chế trả lương và các chế độ hiện hành khác tại công ty TNHH Khai Thác Mỏ Huyền Sơn

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2020

Điều 5: Các ông bà Kế toán trưởng, trưởng phòng các phòng ban, cùng ông Phạm Văn Sĩ và các thành viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

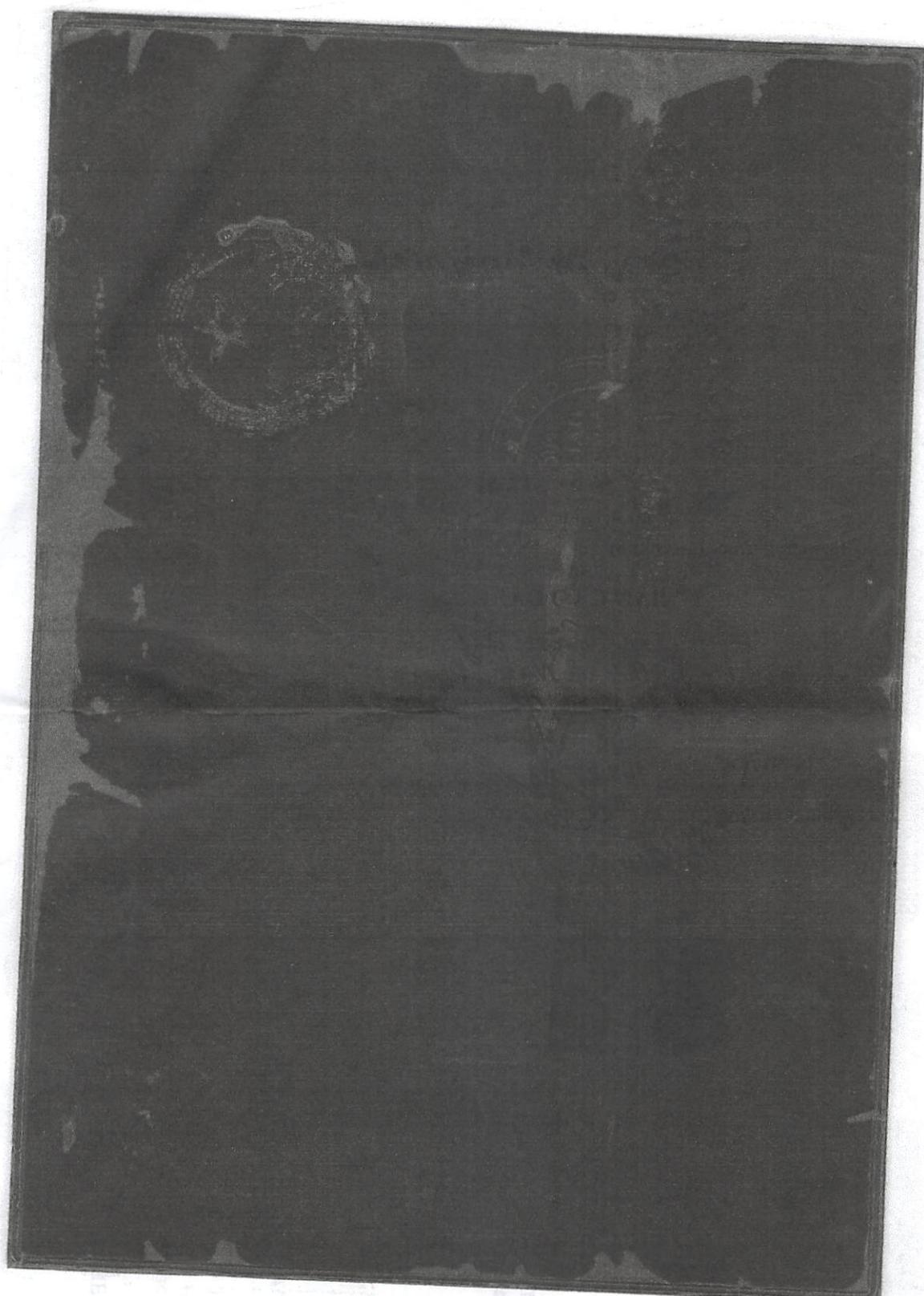
Nơi nhận:

- Sở công thương, sở tài nguyên,
- Các phòng ban liên quan
- Như Điều 5
- Lưu VP





BẢN SAO



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Rector

Hanoi University of Mining and Geology

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms)

Pham Van Si

Born on:

11/10/1984

Major in:

Mining

Ranking:

Strong-pass

Mode of study:

Part time



Serial number:

Reference number:



K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN LỜI
Số hiệu: 10232157

Số vào sổ cấp bằng: KTH53CP-42

Hiệu trưởng

Trường Đại học Mỏ - Địa chất **BẢN SAO**

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng kỹ sư

Cho: Phạm Văn Si

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 11/10/1984

Ngành đào tạo: Khai thác mỏ

Xếp loại tốt nghiệp: TB.khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2010



PGS.TS. Trần Đình Kiên

OKLAHOMA



0.00-00.00

STUB

BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CỨC CÔNG DÂN

Số: 036084003179



Họ và tên: PHẠM VĂN SĨ

Ngày, tháng, năm sinh: 11/10/1984

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định

Nơi thường trú: Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam

Có giá trị đến: 11/10/2024



Đặc điểm nhân dạng: **Sẹo chấm c.1,5cm trên sau**
mép phải



NƠI ĐỊA ĐIỂM

Ngày 27 tháng 05 năm 2016

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQD CỨ TRÙ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ



Trần Quốc Sáng

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-06-2018



SCT/SGT

K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN LỜI

ĐẦU TƯ

CHỦ ĐẦU TƯ: SÀI GÒN BANK

Địa chỉ: 80 - 82 - 84 Lê Lai

SỐ TỔNG



NHÂN VẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN
Số: 2009/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2010

CHỨNG THỰC
SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
23-12-2010

SỐ: 509 QUYỀN: 12 SCT/ES



QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển,
xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Khoáng sản ngày 14/6/2005;
Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của
Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng
và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục
trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo
thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ, Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng
sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH
MTV Huyền Sơn nộp ngày 21/10/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày
08/12/2010;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-
TNMT ngày 10 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật
liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển theo báo cáo thăm dò của
Công ty TNHH MTV Huyền Sơn với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện
Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH MTV Huyền Sơn thực hiện theo giấy
phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 do UBND tỉnh Lạng Sơn
cấp.

- b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
 c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 23.810.763 m³
 Trong đó phân cấp trữ lượng:

- + Trữ lượng cấp 121 là: 14.510.300 m³
- + Trữ lượng cấp 122 là: 9.300.463 m³

d) Công ty TNHH MTV Huyền Sơn có trách nhiệm nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển là tài liệu địa chất của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty TNHH MTV Huyền Sơn không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Lân Khuyển thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Huyền Sơn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Thanh Son và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 19

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Quỳnh Mai



Võ Thị Quỳnh Mai